TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày 13-8-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Quỳnh;

2. Bà Lường Thị Hoàn.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hờ A Say- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5- Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5- Lào Cai tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 14/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hảng A C, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn M, xã P, tỉnh Lào Cai; có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Giàng Thị M, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn M, xã P, tỉnh Lào Cai; có mặt.

Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Thào A D, địa chỉ tổ D, phường N, tỉnh Lào Cai; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12-5-2025, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Hảng A C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Giàng Thị M kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái vào ngày 16-7-2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn M, xã B, huyện T,

tỉnh Yên Bái, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 09-10-2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị M chửi bố mẹ anh C không tốt đăng lên mạng xã hội với nội dung sau này không ai vào lấy nhà này nữa, Giàng Thị M cho 03 con uống thuốc chuột cho chết, nhưng con không uống. Do mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải được, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Giàng Thị M.

Về con chung anh và chị Giàng Thị M có 03 con chung là Hảng A L, sinh ngày 14-4-2011, Hảng A C1, sinh ngày 17-12-2013 và Hảng Thị H1, sinh ngày 17-5-2016. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11-6-2025, bị đơn chị Giàng Thị M trình bày: Chị và anh Hảng A C đến với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng kết hôn vào ngày 16 tháng 7 năm 2018 tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 02 tháng 9 năm 2024 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C đi làm ăn ở tỉnh Quảng Ninh nên có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, anh C đi làm ăn từ tháng 02 năm 2025 đến nay anh C không về nhà và không quan tâm đến vợ con, đến đầu tháng 5 năm 2025 thì anh về nhà, vợ chồng xảy ra nhâu thuẫn cãi chửi nhau và anh C có đánh đập chị, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện anh C đã đi làm ăn tại tỉnh Quảng Ninh hai vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống chung nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Chị và anh Hảng A C có 03 con chung là Hảng A L, sinh ngày 14-4-2011; Hảng A C1, sinh ngày 17-12-2013 và Hảng Thị H1, sinh ngày 17-5-2016. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu anh Hảng A C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh Hảng A C tự thỏa thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 16-6-2025 cháu Hảng A L, Hảng A đề nghị Tòa án hòa giải để bố mẹ về đoàn tụ vì cháu muốn được sống cùng cả bố và mẹ, còn nếu bố mẹ ly hôn thì cháu Hảng A C1 có nguyện vọng được ở cùng mẹ, vì mẹ quan tâm chăm sóc đến cháu nhiều hơn, còn bố hiện nay đi làm ăn xa không có thời gian chăm sóc; cháu Hảng A Lo có nguyện vọng được ở cùng bố nhưng sợ mẹ không đồng ý cho ở cùng bố.

Tại biên bản làm việc giữa các đương sự về lý do không đưa cháu Hảng Thị H1 đến Tòa án, để Tòa án hỏi ý kiến của cháu khi bố mẹ ly hôn thì anh Hảng A C chị Giàng Thị M đều xác định cháu H1 đang được Cha sứ cho đi học dưới

Hà Nội, hiện nay không có mặt tại địa phương, nên không thể đưa cháu đến Tòa án được.

Ngày 23-6-2025 Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cân, công khai chứng cứ và hòa giải anh Hảng A C và chị Giàng Thị M không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa anh Hảng A C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị được ly hôn chị Giàng Thị M và đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hảng A L; để chị M trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Hảng A C1 và Hảng Thị H1 và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Giàng Thị M không nhất trí ly hôn và nếu phải ly hôn thì chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là Hảng A L, Hảng A C1 và Hảng Thị H1 và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng Tòa án thụ lý vụ án xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền. Thẩm phán thực hiện việc thu thập chứng cứ, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định về trình tự giải quyết vụ án dân sự, theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hảng A C, xử cho anh C được ly hôn với Giàng Thị M.

- Về con chung: Giao cho anh Hảng A C trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Hảng A L, sinh ngày 14-4-2011; giao cho chị Giàng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Hảng A C1, sinh ngày 17-12-2013 và Hảng Thị H1, sinh ngày 17-5-2016. Anh C và chị M không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về án phí: Anh Hảng A C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. *Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị Giàng Thị M cư trú tại thôn M, xã P, tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập là thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái). Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu nay là Tòa án nhân dân khu vực 5- Lào Cai thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, luật Tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

- Về quan hệ pháp luật: Anh Hảng A C khởi kiện yêu cầu ly hôn Giàng Thị M và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:*

Anh Hảng A C và chị Giàng Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái 16-7-2018. Việc kết hôn tuân thủ đúng các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Trong thời gian chung sống anh C và chị M sống không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là chị M có hành vi không chuẩn mực, đưa thông tin nói xấu bố mẹ anh C lên mạng xã hội dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn cãi chửi nhau. Anh C xác định tình cảm vợ chồng đã hết, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị được ly hôn chị Giàng Thị M. Chị Giàng Thị M xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dậy con cái.

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình xác định mâu thuẫn của anh C và chị M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh C đề nghị được ly hôn với chị M là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] *Về con chung:* Anh Hảng A C và chị Giàng Thị M có 03 con chung là là Hảng A L, sinh ngày 14-4-2011; Hảng A C1, sinh ngày 17-12-2013 và Hảng Thị H1, sinh ngày 17-5-2016. Khi ly hôn Hảng A C đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hảng A, để chị Giàng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Hảng A C1 và Hảng Thị H1, anh không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Giàng Thị M đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là Hảng A, Hảng A và Hảng Thị H1, chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy việc giao con chung cho anh C hay chị M nuôi dưỡng cần xem xét về điều kiện, quyền lợi mọi mặt của con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án anh C và chị M không thỏa thuận được về việc nuôi con. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền lợi của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".*

Xét thấy, về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con giữa anh C và chị M là như nhau. Theo quy định tại Điều 71 của luật Hôn nhân và gia đình thì "Cha, mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.", để đảm bảo quyền bình đẳng của cha, mẹ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung xét thấy cần giao con Hảng A L cho anh H A C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao 02 con chung là Hảng A C1 và Hảng Thị H1 cho chị Giàng Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của phápAnh C và chị M không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, sau khi ly hôn anh C và chị M có quyền nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí và quyền kháng cáo:*

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, luật Tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Hảng A C đối với chị Giàng Thị M.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hảng A C được ly hôn chị Giàng Thị M

2.2. Về con chung: Giao 01 con chung là Hảng A L, sinh ngày 14-4-2011 cho anh Hảng A C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao 02 con chung là Hảng A C1, sinh ngày 17-12-2013 và Hảng Thị H1, sinh ngày 17-5-2016 cho chị Giàng Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp. Anh Hảng A C và chị Giàng Thị M không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Hảng A C phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng chẵn*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng chẵn*) theo Biên lai số AA/2023/0000495 ngày 04-6-2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Anh Hảng A C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm, chị Giàng Thị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 5, tỉnh Lào Cai;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- UBND Phình Hồ;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Lên